TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2023/DS-PT

Ngày: 17-5-2023

V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vạng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng;

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 15/5/2023 và ngày 17/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2022/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 220/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Trần Tấn P, sinh năm 1975.

1.2. Bà Nguyễn Lâm Minh X, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Số I, đường L, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P, bà X: Anh Nguyễn Hòa T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số C, đường M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 25/9/2022). *(Có mặt)*

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1960; địa chỉ: Số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023). *(Có mặt)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ú: Luật sư Lê Văn L - Văn phòng Luật sư Phạm Minh T1 - Chi nhánh T3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Số A, đường L, Khóm C, thị Trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

2.2. Công ty TNHH X1.

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Út . Chức vụ: Giám đốc.

(Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 8: ngày 11/5/2022).

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ú là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Nguyễn Hòa T là đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tấn P, bà Nguyễn Lâm Minh X trình bày: Ông P, bà X và bà Ú, chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1 có mối quan hệ làm ăn xăng dầu và các bên đã quen biết nhau lâu năm nên khi bà Ú và chị N1 hỏi vay tiền thì ông P, bà X đồng ý cho vay. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/6/2019, bà Ú vay của ông P, bà X số tiền là 7.000.000.000 đồng, ông P, bà X giao tiền vay cho bà Ú nhận 02 lần, buổi chiều ngày 02/6/2019 giao số tiền 5.000.000.000 đồng, buổi tối ngày 02/6/2019 giao số tiền 2.000.000.000 đồng, cả 02 lần này bà Ú đều viết biên nhận giao cho ông P, bà Xuân g, mục đích bà Ú vay tiền là để kinh doanh xăng dầu, ông P, bà X cho bà Ú vay tiền không tính lãi.

Lần 2: Ngày 06/6/2019, bà Ú vay của ông P, bà X số tiền 3.000.000.000 đồng, bà Ú có viết biên nhận nhận tiền, cách thức giao tiền là bà Út mượn tài

khoản của con gái bà Ú là chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1, yêu cầu ông P chuyển tiền vào tài khoản của chị N1. Mục đích bà Ú vay tiền để kinh doanh xăng dầu, ông P, bà X cho bà Ú vay tiền không tính lãi.

Lần 3: Ngày 05/7/2019, bà Ú vay của ông P, bà X số tiền 500.000.000 đồng, lần vay tiền này bà Ú không có viết biên nhận, cách thức giao tiền là bà Út mượn tài khoản của con gái bà Ú là chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1, yêu cầu ông P chuyển tiền vào tài khoản của chị N1, mục đích bà Ú vay tiền cũng để kinh doanh xăng dầu, ông P, bà X cho bà Ú vay tiền không tính lãi.

Ngoài 03 lần vay trên thì ông P, bà X còn cho bà Ú vay tiền nhiều lần nữa nhưng không có làm biên nhận, mục đích bà Ú vay tiền để kinh doanh xăng dầu. Đến ngày 24/7/2020, bà Ú có làm giấy biên nhận xác nhận tổng số tiền vay của ông P, bà X là 18.400.000.000 đồng. Đến ngày 26/01/2021 chị Nguyễn Nguyệt T2 N1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X1 xác nhận có sử dụng 10.500.000.000 đồng trong tổng số tiền ông P, bà X cho bà Ú vay 18.400.000.000 đồng, để hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty TNHH X1. Số tiền 18.400.000.000 đồng mà ông P, bà X cho bà Ú và Công ty TNHH X1 vay là tiền vốn không có tiền lãi. Từ khi các bên tổng kết nợ đến nay, bà Ú và công ty TNHH X1 do bà N1 là đại diện pháp luật không có trả vốn và lãi cho ông P, bà X được số tiền nào.

Đối với 02 lần ông P chuyển tiền cho bà Ú vay tiền, cách thức giao tiền vay là ông P chuyển tiền vào tài khoản của chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1, vào ngày 06/6/2019 chuyển số tiền 3.000.000.000 đồng và ngày 05/7/2019 chuyển số tiền 500.000.000 đồng thì ông P, bà X xác định các lần chuyển tiền này là chuyển tiền cho bà Ú vay, không liên quan gì chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1, do bà Ú mượn tài khoản của chị N1 và yêu cầu ông P chuyển tiền vào tài khoản của chị N1, nhưng người nhận tiền là bà Ú. Do đó, ông P và bà X không tranh chấp, yêu cầu gì đối với chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1.

Ngoài ra, giao dịch vay mượn tiền giữa ông P, bà X với bà Ú và công ty TNHH X1 chỉ là giao dịch dân sự nên ông P, bà X không yêu cầu xử lý hình sự đối với bà Ú và chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1.

Nay ông Trần Tấn P và bà Nguyễn Lâm Minh X yêu cầu bà Nguyễn Thị Ú có trách nhiệm trả cho ông P, bà X số tiền vốn vay còn nợ là 7.900.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm triệu đồng) và Công ty TNHH X1 có trách nhiệm trả

cho ông P và bà X số tiền vốn vay còn nợ là 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông P, bà X không có yêu cầu gì khác.

- *Bà Nguyễn Thị Ú, công ty X1 do bà Nguyễn Thị Ú là đại diện theo pháp luật trình bày:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã ra tống đạt hợp lệ (niêm yết công khai) thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thị Ú, bà Ú cũng là đại diện theo pháp luật Công ty TNHH X1 không có văn bản nêu ý kiến, không đến Tòa án để làm việc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/DS-ST ngày 17/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Tấn P và bà Nguyễn Lâm Minh X, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ú, công ty TNHH X1 trả số tiền vốn vay còn nợ.

Buộc bà Nguyễn Thị Ú có trách nhiệm trả cho ông P và bà X số tiền vốn vay còn nợ là 7.900.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm triệu đồng).

Buộc Công ty TNHH X1 có trách nhiệm trả cho ông P và bà X số tiền vốn vay còn nợ là 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ, năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí giám định, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ú (đồng thời đại diện Công ty X1) kháng cáo không đồng ý theo quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị N1 trình bày: Bà Ú không thỏa thuận được với ông P, bà X về giải quyết vụ án. Bà Ú giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

+ Ông T trình bày: Ông P, bà X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không thỏa thuận được với bà Ú về giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự, Luật sư đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ú và Công ty TNHH X1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Tấn P và bà Nguyễn Lâm Minh X khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Ú và Công ty TNHH X1, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bà Ú (đồng thời đại diện Công ty TNHH X1) kháng cáo trong thời hạn là hợp lệ. Ông P, bà X ủy quyền cho anh T, bà Ú ủy quyền cho chị Nguyễn Thị N, các thủ tuc ủy quyền phù hợp quy định nên chấp nhận.

Theo hồ sơ vụ án thể hiện trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bà Ú để xét xử, nhưng bà Ú vắng mặt không có lý do nên xét xử theo quy định Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Ông P và bà X trình bày có cho bà Ú vay tiền 02 lần, cách thức giao tiền vay là ông P giao tiền trực tiếp cho bà Ú và chuyển tiền vào tài khoản của chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1, cụ thể: Ngày 02/6/2019, ông P giao số tiền là 7.000.000.000 đồng. Ngày 06/6/2019 chuyển số tiền 3.000.000.000 đồng và ngày 05/7/2019 chuyển số tiền 500.000.000 đồng. Ngoài ra ông P còn cho vay tiền nhiều lần nữa nhưng không có làm biên nhận. Bà Ú mượn tài khoản của chị N1 yêu cầu ông P chuyển tiền vào tài khoản của chị N1, nhưng người nhận tiền là bà Ú. Do đó, ông P và bà X không yêu cầu gì đối với chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T cho rằng, ông P và bà X đưa tiền cho bà Ú mua xăng dầu để kinh doanh và chia lợi nhuận cho ông P và bà X nhưng bà Ú không thực hiện theo thỏa thuận, nên hai bên mới thống là tiền

vay không có lãi. Cụ thể bà Ú vay số tiền 7.900.000.000 đồng và công ty TNHH X1 còn nợ là 10.500.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 24/7/2020 và thể hiện tại giấy xác nhận đề ngày 26/01/2021 của chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1.

Chị Nguyễn Thị N cho rằng, bà Ú chỉ có vay tiền của ông P đã chuyển tiền vào tài khoản của chị Nguyễn Nguyệt Tuyết N1 vào ngày 06/6/2019 số tiền 3.000.000.000 đồng và ngày 05/7/2019 chuyển số tiền 500.000.000 đồng nên bà Ú chỉ đồng ý trả số tiền này, còn các biên nhận ngày 24/7/2020 thì bà Ú không có ký tên. Tại kết luận giám định số 622/KL-KTHS ngày 26/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ, xác định chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thị Ú trong giấy mượn tiền đề ngày 24/7/2020 được ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Ú trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

Mặt khác tổng số tiền vay 18.400.000.000 thì chị Tuyết N1 ký xác nhận trong đó có 10.500.000.000 đồng vay mục đích để hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH X1 nên Công ty phải có trách nhiệm trả nợ cho ông P, bà X. Đối với Công ty TNHH X1 do bà Nguyễn Nguyệt Tuyết N1 là giám đốc- đại diện theo pháp luật từ ngày 04/6/2020 đến trước khi thay đổi là ngày 11/5/2022, còn bà Nguyễn Thị Ú làm Giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty đã đăng ký thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ 8 ngày 11/5/2022. Theo Công văn số 2199/SKHĐT-ĐKKD ngày 12/8/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ thì Công ty TNHH X1 vẫn còn tồn tại trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở không nhận được thông báo tạm ngưng kinh doanh hay giải thể của Công ty. Vậy thời điểm hiện nay bà Nguyễn Thị Ú là giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X1, nhưng tại thời điểm làm xác nhận nợ ngày 26/01/2021 thì chị Tuyết N1 là giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông P và bà X, buộc bà Nguyễn Thị Ú phải số tiền 7.900.000.000 đồng và Công ty TNHH X1 trả số tiền 10.500.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn thị N2 không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh bà Nguyễn Thị Ú và công ty không có nợ số tiền vay 18.400.000.000 nói trên , nên kháng cáo của bà Ú và Công ty TNHH X1 là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ú và Công ty TNHH X1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Ú và Công ty TNHH X1 không được chấp nhận, nên bà Ú phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ và Công ty TNHH X1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ.

[5] Về chi phí giám định: Chi phí giám định chữ ký, chữ viết nguyên đơn đã nộp tạm ứng là 14.880.000 đồng. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà Nguyễn Thị Ú và Công ty TNHH X1 (đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Nguyễn Thị Ú) liên đới chịu chi phí giám định là 14.880.000 đồng, để hoàn trả cho ông Trần Tấn P, bà Nguyễn Lâm Minh X (do ông P, bà X đã nộp tạm ứng và chi xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ú và Công ty TNHH X1.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn P, bà Nguyễn Lâm Minh X về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ú và Công ty TNHH X1 trả số tiền vốn vay còn nợ.

Buộc bà Nguyễn Thị Ú phải trả cho ông Trần Tấn P, bà Nguyễn Lâm Minh X số tiền vốn vay còn nợ là 7.900.000.000 đồng (Bảy tỷ chín trăm triệu đồng).

Buộc Công ty TNHH X1 (đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Nguyễn Thị Ú) phải trả cho ông Trần Tấn P và bà Nguyễn Lâm Minh X số tiền vốn vay còn nợ là 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ú phải nộp 115.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001128 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy bà Ú còn phải nộp tiếp là 115.900.000 đồng.

Công ty TNHH X1 (đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Nguyễn Thị Ú) phải nộp 118.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Trần Tấn P, bà Nguyễn Lâm Minh X số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000552 ngày 09/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Ú và Công ty TNHH X1 (đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Nguyễn Thị Ú) liên đới chịu chi phí giám định là 14.880.000 đồng, để hoàn trả cho ông Trần Tấn P, bà Nguyễn Lâm Minh X (do ông P, bà X đã nộp tạm ứng và chi xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐT;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS thành phố Sa Đéc;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA